

THÂN PHẬN CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN NGẮN TRƯỚC CÁCH MẠNG CỦA NAM CAO

PHẠM PHƯƠNG THẢO *

Sự nghiệp sáng tạo nghệ thuật của Nam Cao đã đóng góp cho Văn học Việt Nam những truyện ngắn xuất sắc, đa dạng và hiện đại. Cuộc đời, nghệ thuật ấy đã cuốn hút biết bao nhà nghiên cứu, phê bình như ông Nguyễn Văn Hạnh, Phong Lê, Bùi Công Thuấn, Phạm Quang Long, Hà Văn Đức, ... chúng ta có rất nhiều tài liệu để tham khảo, nghiên cứu. Tuy nhiên, sáng tác của Nam Cao là sáng tác luôn gợi mở nhiều vấn đề, do đó tư duy về sáng tác của Nam Cao vẫn là điều mà nhiều người quan tâm muốn khám phá. Chúng tôi muốn tìm đến với Nam Cao ở một khía cạnh còn để ngỏ đó là thân phận con người trong truyện ngắn của ông trước cách mạng.

Những tài năng bao giờ cũng khám phá ra con đường độc đáo, để lại dấu ấn cá nhân trên mỗi bước sáng tạo nghệ thuật. Nhà văn Nam Cao là một trường hợp như thế.

Ông nhập cuộc ở chặng cuối của trào lưu văn học hiện thực phê phán (1930 – 1945). Những cây bút đàn anh đi trước như Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố... đã có nhiều thành tựu xuất sắc về những vấn đề nhức nhối đang diễn ra trong đời sống xã hội lúc bấy giờ. Mảng hiện thực Nam Cao chỉ có thể chiếm lĩnh là mảnh đất quê hương, những góc phố nghèo quen thuộc và những gì thật gần gũi với một cây bút mới trình làng. Ở đó, ngòi bút Nam Cao đã hướng hẳn về số phận những mảnh đời bất hạnh dưới đáy xã hội. Con người trong tác phẩm Nam Cao thường xuất hiện với những xung đột hoàn cảnh. Trận tuyến xung đột này không dễ thấy, bởi nó thâm nhập, diễn ra trong mỗi con người. Đó chính là sự giằng xé, dằn vò giữa cái thiện và cái ác, giữa cái cao thượng và cái thấp hèn, giữa nhân tính và thú tính, giữa khát vọng và tuyệt vọng ... Ranh giới hai mặt đối lập đó chỉ là tơ tóc mỏng manh. Trong hoàn cảnh xung đột, con người không thoát khỏi số phận thường là bị đẩy xuống vực thẳm

* NCS, Trường ĐHSB Tp.HCM.

bất hạnh. Ở đó không có chỗ cho những nhân cách tốt đẹp tồn tại. Những người nông dân bị trói chặt trong đói nghèo, bị ghì xuống sát đất. Nhân cách con người cũng rẻ rúng như cỏ rác, bùn đất. Họ sống nhem nhuốc như con ma đói, xấu xa dơ bẩn, không từ những hành vi ăn vụng, ăn trộm, cốt chỉ có miếng ăn vào miệng (**Sao lại thế này, Đòn chồng, Nhỏ nhen ...**) Thói hư tật xấu nghiện ngập, ăn nhậu đã biến những người chồng, người cha thành kẻ vô lương tâm, tham ăn, bệ rạc, thật đáng khinh, mặt khác nó tạo ra nghịch cảnh ngay trong gia đình, đối với cả những người ruột thịt, nhất là trẻ em và phụ nữ (**Trẻ con không được ăn thịt chó, Trẻ con không biết đói, Di Hảo ...**) Ở đó, những con người trong sạch đơn hậu và tự trọng như lão Hạc (**Lão Hạc**) phải sống quăng đời thừa, để giữ tròn nhân phẩm cũng phải tìm đến cái chết. Rõ ràng, ngòi bút có hiện thực có trách nhiệm của Nam Cao đã đưa lên bình diện thứ nhất bức tranh hiện thực những con người đánh mất nhân tính, bị chối từ không cho trở lại làm người.

Roi vào bi kịch nghiệt ngã này là những Năm Thọ, Binh Chức, Chí Phèo, Thị Nở (**Chí Phèo**), anh cu Đức (**Nửa đêm**) và anh cu Lộ (**Tư cách mõ**). Họ vốn là những người nông dân, những tay canh điền đắc lực trên đồng ruộng, nhưng rồi kẻ phải ngồi tù, kẻ phải đi lính, đi mộ phu, lang bạt khắp nơi. Nhà tù thực dân phong kiến đã tiếp tay cho thế lực cường hào ác bá nông thôn, đày đọa những người nông dân bất hạnh trong xiềng xích, lao dịch. Thành kiến xã hội đã tước đoạt quyền con người, biến Thị Nở thành “một vật rất tởm” khiến mọi người phải tránh xa. Thành kiến xã hội đã tước đoạt cả tương lai và mộng ước lứa đôi của Đức đã khiến anh cu Lộ vốn là người ngay thẳng, ai cũng mến thành thẳng sãi tham lam, đê tiện, ai cũng khinh ghét. Chính môi trường đó đã “giết chết” phần con người tốt lành của họ, đã nhấn chìm họ trong thế giới giang hồ, biến họ trở thành lưu manh côn đồ, đầu bò đầu bươu.

Miêu tả những con người đánh mất nhân tính này, Nam Cao đã dùng đến những cấu trúc hệ quả hoặc những ẩn dụ như: “hắn là con quỉ dữ”, “nó là một con vật”, “thằng đầu bò đầu bươu”, “giọng uống máu”, “tránh thị như tránh một con vật nào rất tởm”. Những cấu trúc hai vế ở đây có quan hệ đồng nhất hoặc tương đồng, một vế chỉ người, một vế chỉ quỉ, chỉ vật. Như vậy con người ở đây đồng nhất hoặc tương đồng với con vật, con quỉ. Lời văn miêu tả không nói một cách tường minh, nhưng đã ngụ trong đó ý chí phân nhân tính đã mất, con người

đã bị vật hoá, quỷ hoá rồi. Đã mất nhân tính cho nên hành vi, động thái và lối sống của họ mang tính lưu manh, côn đồ, độc ác, giống bản năng thú dữ. Năm Thọ trốn ra tù từng vác dao xộc vào chặn lấy cửa và bắt Lý Kiến phải đưa 100 đồng cùng với cái thẻ để ra đi. Binh Chức không sợ giấy quan trên truy nã, đem vợ con đến thẳng nhà Lý Kiến ngang nhiên nói ra mình can tội giết người. Tay hấn lăm lăm con dao đâm tiết lợn đe sẽ giết chết “chúng nó”. Đương nhiên là Lý Kiến thâm hiểu trong đám “chúng nó” ấy có cả cái mạng của nó. Mấy năm lặn trong đám giang hồ, Đức đã ăn cướp, giết người. Lần này trở về làng hấn đem theo con đàn bà cũng rất côn đồ, từng giết chồng, lườm gạt. Hai đứa ăn ở với nhau. Thời gian chỉ làm khuấy lên những gì xấu xa, như nhóp trong quá khứ. Chúng càng hiểu nhau thì càng ghê tởm, đánh xé nhau. Đức tưởng rằng dần thân và tranh sống với đời thì có thể tìm lại mộng ước tương lai đã mất, nhưng sự thật chuỗi ngày Đức sống chỉ còn là khổ đau, bất hạnh.

Hành vi và lối sống của Chí Phèo càng quái lạ, ghê gớm. Sau 7, 8 năm ở tù về, anh canh điền nhà Lý Kiến năm xưa đã biến thành kẻ lưu manh côn đồ sùng sỏ nhất. Hấn ngồi uống rượu với thịt chó từ trưa đến xế chiều, rồi xách vỏ chai đến cổng gọi tên tục cha con Bá Kiến ra chửi rồi ẩu đả với Lý Cường, rồi đập chai, rạch mặt, kêu làng, ăn vạ. Chí Phèo đã dám làm cái việc cả làng Vũ Đại không ai dám làm. Chí Phèo càng trở nên nguy hiểm khi hấn làm tay sai cho kẻ quyền thế độc ác như Bá Kiến. Chí Phèo say suốt ngày. Hấn đập đầu, rạch mặt, chửi bới dọa nạt trong lúc say. Hấn không biết rằng hấn là con qui dữ ở làng Vũ Đại, hấn không biết rằng bàn tay hấn đã đập phá bao nhiêu cơ nghiệp, đốt cháy bao nhiêu cảnh yên vui hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt bao nhiêu người lương thiện. Chí Phèo đã gây tội ác trong khi say, trong khi không còn ý thức, nhân tính. Sau trận ốm nặng, không uống nổi rượu Chí mới tỉnh, mới nhận ra ở đời chẳng có ai tốt với hấn, chỉ có Thị Nở là người cứu sống hấn, tận tình chăm sóc hấn lúc ốm đau. Tình người, tình yêu và tô cháo hành của Thị mới đánh thức chút nhân tính còn sót lại ở Chí Phèo. Lần đầu tiên Chí mới cảm nhận được âm thanh và màu sắc của cuộc sống tươi vui và đầm ấm. Chí nhớ lại có một thời hấn đã từng mơ ước đến hạnh phúc gia đình. Nhưng đôi mắt với hiện tại, với chính mình, Chí buồn cho tuổi già, sức yếu, đói rét, ốm đau không tránh khỏi, đáng sợ hơn là phải sống những năm tháng mòn mỏi trong cô độc. Dự cảm ấy làm Chí

Phèo lo sợ. Càng tinh táo, Chí Phèo càng khao khát được làm con người lương thiện sống giữa mọi người. Chí mơ ước được chung sống với Thị Nở, có vợ có chồng như con người bình thường. Cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, giữa nhân tính và thú tính trong Chí Phèo đã ngã ngũ theo hướng tích cực. Nhưng mọi cố gắng của Chí Phèo chẳng thấm vào đâu trước những thế lực đen tối đang hiện hữu. Chí Phèo cũng như Thị Nở vừa mới có cảm giác về cuộc sống con người thì đụng đầu vào bức tường thành kiến xã hội. Tình yêu, mộng ước sum họp và khát vọng trở lại làm người đều tan vỡ. Cũng là hành động vấy máu nhưng Chí Phèo giết Bá Kiến lại là hành động có ý thức của con người. Chí Phèo đã tinh táo, dũng cảm giết chết kẻ đã tước đoạt quyền làm người của mình, cho dù phải chết thê thảm. Bi kịch cuộc đời ở đây có ý nghĩa tố cáo xã hội và làm sáng lên giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Thân phận những kẻ bị tước đoạt quyền làm người như Năm Thọ, Binh Chức, Lộ, Đức và Thị Nở cũng chẳng may mắn gì. Kẻ phải lia bỏ quê hương lang bạt xứ người, kẻ hoá điên hoá dại, sống mà khổ hơn chết, kẻ bị chôn vùi trong thành kiến xã hội, sống kiếp đời thừa.

Thông qua thân phận những con người, ngòi bút Nam Cao đã phản ánh thực trạng xã hội bất công, thối nát, chà đạp lên quyền sống chính đáng, hủy hoại tâm hồn và nhân cách con người. Tội ác lớn nhất của chế độ thực dân phong kiến là làm tha hoá con người, đẩy con người rơi vào những bi kịch bất hạnh, nhưng lại khép kín mọi cửa ngõ không cho những lương tri thức tỉnh trở lại làm người. Ngòi bút hiện thực giàu tính nhân đạo nhân văn của Nam Cao luôn tỏ ra có trách nhiệm trước thân phận của con người. Ông đồng cảm hơn là phê phán. Ông nâng niu trân trọng từng chút nhân tính còn sót lại ở những con người tha hoá. Điều đáng quý là ông đã kịp thời gióng lên hồi chuông thay cho tiếng kêu cứu của những thân phận con người đang đau thương rên siết, chết mòn, bị quăng ra bên lề xã hội. Đó chính là nét nghệ thuật đặc sắc làm nên giá trị truyện ngắn Nam Cao trước Cách mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Hạnh (1992), *Nam Cao và khát vọng về một cuộc sống hướng thiện*, *Nghĩ tiếp về Nam Cao*, Nxb Hội nhà văn.

- [2] Phong Lê (1997), *Đặc trưng bút pháp hiện thực Nam Cao, Nam Cao – Phác thảo sự nghiệp và chân dung*, Nxb Khoa học xã hội.
- [3] Bùi Công Thuần (1997), *Phong cách truyện ngắn Nam Cao trước cách mạng*, Tạp chí văn học số 2.
- [4] Phạm Quang Long (1994), *Một đặc điểm của thi pháp truyện Nam Cao*, Tạp chí Văn học số 2.
- [5] Hà Văn Đức (1997), *Nghệ thuật miêu tả tâm lí của Nam Cao*, Văn học VN (1900 – 1945), Nxb Giáo dục.
- [6] Hội Nhà văn Việt Nam (2000), *Tuyển tập truyện ngắn Nam Cao, tác phẩm và dư luận*, Nxb Văn hoá thông tin HN.

Tóm tắt :

**Thân phận con người trong truyện ngắn
trước cách mạng của Nam Cao**

Bài viết tìm hiểu một nét nghệ thuật đặc sắc trong truyện ngắn trước Cách mạng của Nam Cao. Đó là vấn đề số phận con người dưới đáy xã hội thực dân phong kiến. Ở đó những con người bị tha hoá, biến chất, thậm chí đánh mất nhân tính, không được hưởng quyền sống của con người. Ngòi bút của Nam Cao tỏ ra hết sức có trách nhiệm trước số phận con người. Thông qua những con người cụ thể ấy mà nội dung phản ánh hiện thực của nhà văn này đi vào chiều sâu và có giá trị nhân đạo nhân văn sâu sắc.

Abstract :

**Human beings' destiny in Nam Cao's short stories before
August Revolution**

The article analyses a special artistic feature in Nam Cao's short stories before August Revolution. It is human beings' destiny at the bottom of feudal colonial society. In that situation, people were depraved, degraded, even lost their humanity and not paying attention to human rights. Nam Cao was deeply responsible for human beings' destiny. Through these specific people, the writer reflected the reality at that time and deeply revealed profound humanity values.